

Bản án số: **11/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 07- 4 - 2023

V/v : Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tôn Thị Thanh Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Ngoan .

2. Bà Phạm Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dương – Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 07 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Ngô Hoàng Phương A**, sinh năm 1997, địa chỉ: Nhà số G, ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh **YU, YONGGEUN**, sinh năm 1991, địa chỉ: D, Y-ro, Isan-myeon, Y-si, G-do, Hàn Quốc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/03//2022 và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Ngô Thị Phương A1 trình bày:

Vào ngày 25/5/2020, chị Ngô Hoàng Phương A có ghi chú đăng ký kết hôn với anh Y1, Y2 tại Ủy ban nhân dân huyện T, chị và anh Y1, YONGGEUN đăng ký kết hôn tại Hàn Quốc vào ngày 14/4/2020. Qua thời gian tìm hiểu nhau do không có tình cảm, không có cùng tiếng nói và dịch bùng phát mạnh nên chị A không muốn rời khỏi quê hương sang Hàn Quốc cùng chồng và sợ vợ chồng không có hạnh phúc do bất đồng ngôn ngữ. Vì vậy, chị Ngô Hoàng Phương A yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Hoàng Phương A yêu cầu ly hôn với anh Y1, Y2.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Y1, YONGGEUN đã được Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án có ấn định ngày mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, ấn định ngày đưa vụ án ra xét xử anh Y1, YONGGEUN vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Theo đơn khởi kiện nguyên đơn chị Ngô Thị Phương A1 yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Y1, YONGGEUN; về con chung không có; về tài sản chung, nợ chung và trợ cấp khó khăn sau khi ly hôn không yêu cầu giải quyết. Tòa án thụ lý vụ án xác định quan hệ pháp luật giải quyết “Ly hôn” là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Trong vụ án có đương sự ở nước ngoài nên Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nguyên đơn chị Ngô Thị Phương A1 có văn bản yêu cầu xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn A.

[3] Bị đơn anh Y1, YONGGEUN là người có quốc tịch Hàn Quốc, hiện nay cũng đang sinh sống ở Hàn Quốc tại địa chỉ D, Y-ro, Isan-myeon, Y-si, G-do, Hàn Quốc. Sau khi thụ lý vụ án, vào ngày 22/4/2022 Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã lập hồ sơ ủy thác tư pháp tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án số 16/TB-TLVA ngày 06/4/2022 cho anh Y1, YONGGEUN để thông báo cho anh Y1, YONGGEUN biết về nội dung yêu cầu khởi kiện của chị A1. Sau đó, Bộ Tư pháp đã có văn bản số 1911/CH-BTP ngày 15/6/2022 thông báo về việc đã gửi hồ sơ Ủy thác tư pháp cho Cục quản lý Tòa án quốc gia, Đại Hàn Dân Quốc đề nghị thực hiện việc ủy thác tư pháp và công văn số 2747 ngày 02/11/2022 thông báo kết quả thực hiện việc Ủy thác tư pháp là cơ quan có thẩm quyền của Cục Q đã thực hiện ủy thác tư pháp đối với đương sự YU, YONGGEUN, kèm theo văn bản là toàn bộ hồ sơ thực hiện việc ủy thác tư pháp. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Y1, YONGGEUN.

Về nội dung:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị A1 và anh Y1, YONGGEUN là những người có đủ điều kiện kết hôn, hai người đã tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 14/4/2020 tại Hàn Quốc và có ghi chú kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng ngày 25/5/2020 nên quan hệ hôn nhân giữa chị A1 và anh Y1, YONGGEUN là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn qua tìm hiểu nhau thì phát hiện không có tình cảm vì không cùng tiếng nói và tình hình dịch bùng phát nên chị A1 không muốn rời quê hương sang Hàn

Quốc sống cùng chồng nên vợ chồng từ đó sống ly thân với nhau, không còn liên lạc với nhau. Xét thấy, việc kết hôn giữa chị Anh và anh Y1, YONGGEUN là do quen biết kết hôn, chưa qua thời gian tìm hiểu và do không cùng ngôn ngữ nên khi xảy ra mâu thuẫn, có sự bất đồng quan điểm, cũng như quan niệm sống thì vợ chồng không thông cảm với nhau và không gặp nhau tìm biện pháp khắc phục để hàn gắn tình cảm vợ chồng mà lại không liên lạc với nhau, mỗi người sống một nơi. Như vậy, cho thấy cuộc sống vợ chồng của chị A1 và anh Y1, YONGGEUN không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng đã thật sự không còn, mâu thuẫn vợ chồng đến mức trầm trọng, tương lai không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không thể tồn tại nếu duy trì hôn nhân sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống bình thường của mỗi người. Do vậy, yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Y1, YONGGEUN của chị A1 là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về con chung: chị A1 trình bày là không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung và trợ cấp khó khăn sau khi ly hôn: chị A1 trình bày là không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm và chi phí ủy thác tư pháp: chị A1 phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000đồng, chi phí ủy thác tư pháp 200.000đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 44 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, điểm a khoản 5 Điều 477 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 44 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Phương A1 được ly hôn với anh Y1, YONGGEUN

- Về con chung: Không có, nên không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung và trợ cấp khó khăn sau khi ly hôn: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

- Án phí hôn nhân sơ thẩm: chị Ngô Thị Phương A1 phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai thu số 0001132, ngày 05/4/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, chị Ngô Thị Phương A1 đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

- Lệ phí ủy thác tư pháp: chị Ngô Thị Phương A1 phải chịu là 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số: 0001552 ngày 04/5/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, chị Ngô Thị Phương A1 đã nộp đủ chi phí ủy thác tư pháp.

- Chi phí ủy thác tư pháp: Chị Ngô Thị Phương A1 không phải chịu. Chị Ngô Thị Phương A1 được nhận lại số tiền chi phí tổng đạt ra nước ngoài đã nộp là 3.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001545 ngày 04/5/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Ngô Thị Phương A1 cư trú tại Việt Nam và không có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm. Bị đơn anh Y1, YONGGEUN cư trú tại nước ngoài và không có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự (02);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- Cục THADS tỉnh Sóc Trăng (01);
- UBND huyện Trần Đề (01);
- Lưu HSVA - Tổ HCTP (02).

(Đã ký)

Tôn Thị Thanh Thúy